VIỆN KHOA HỌC
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU
TRUNG TÂM
NGHIÊN CỨU THỦY VĂN VÀ HẢI VĂN
———— ~*~ ————

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
————o0o————

BẢN TIN DỰ BÁO MỰC NƯỚC VÀ SÓNG BIỂN

(Lúc 13 giờ – ngày 16/03/2021)

Tỉnh/ TP	Huyện	Mực nước tổng cộng dự báo trong 48 giờ (cm)								
		16/03		17/03				18/03		
		13h	19h	1h	7h	13h	19h	1h	7h	13h
Quảng Ninh	Đầm Hà	57	10	7	-14	14	4	26	8	-9
	Cửa Ông	50	14	4	-15	18	3	26	-2	-3
TP. Hải Phòng	Hòn Dáu	43	16	6	-18	20	1	31	-4	1
	Bạch Long Vĩ	44	14	7	-17	15	5	29	-5	-2
Thái Bình	Thái Thụy	41	14	9	-17	20	-2	33	-5	4
Nam Định	Hải Hậu	34	20	10	-18	17	1	34	-8	5
Ninh Bình	Kim Sơn	32	19	11	-17	17	0	35	-8	6
Thanh Hóa	Quảng Xương	31	19	14	-18	17	-2	36	-10	8
Nghệ An	Diễn Châu	29	23	15	-19	16	-1	36	-11	11
	Hòn Ngư	27	22	14	-18	15	0	35	-10	10
Hà Tĩnh	Thạch Hà	20	23	10	-13	12	4	29	-7	10
Quảng Bình	Quảng Trạch	-1	32	-4	4	-3	16	11	5	1
	Quảng Ninh	-10	34	-8	11	-7	19	3	9	-1
Quảng Trị	Gio Linh	-17	34	-11	18	-11	24	-2	12	-4
	Còn Cỏ	-17	34	-12	17	-11	25	-2	12	-5
Thừa Thiên Huế	Hương Trà	-23	31	-13	18	-15	26	-8	14	-7
	Phú Lộc	-27	29	-14	19	-17	26	-13	15	-8
TP. Đà Nẵng	Sơn Trà	-30	27	-13	18	-20	26	-15	16	-9
	Hoàng Sa	-27	21	-18	21	-18	29	-21	13	-12
Quảng Nam	Tam Kỳ	-31	26	-17	22	-20	29	-20	17	-10
	Cù Lao Chàm	-29	26	-14	21	-19	28	-17	17	-10
Quảng Ngãi	TP. Quảng Ngãi	-32	26	-21	24	-21	31	-25	18	-10
	Lý Sơn	-30	24	-19	24	-19	30	-23	17	-10
Bình Định	Phú Mỹ	-31	25	-22	27	-20	29	-26	19	-12
	Quy Nhơn	-33	24	-22	27	-19	30	-27	16	-12
Phú Yên	Tp. Tuy Hòa	-37	18	-26	22	-24	26	-28	13	-14
Khánh Hòa	TP. Nha Trang	-33	28	-19	28	-19	33	-22	17	-11
	Trường Sa	-26	22	-18	22	-14	30	-21	11	-6
Ninh Thuận	TP. PR-Tháp Chàm	-37	29	-25	26	-25	32	-27	16	-13
Bình Thuận	TP. Phan Thiết	-26	26	-5	18	-2	21	-3	-5	14
	Phú Quý	-33	27	-18	25	-18	32	-21	11	-7
Bà Rịa Vũng Tàu	Vũng Tàu	41	-45	71	-47	64	-40	72	-71	74
	Côn Đảo	50	-60	79	-59	66	-51	83	-81	73
TPHCM	Cần Giờ	53	-52	83	-57	76	-47	85	-77	86
Tiền Giang	Gò Công Tây	58	-55	89	-61	82	-51	93	-82	93
Bến Tre	Ba Tri	63	-60	98	-68	87	-56	103	-89	97
Trà Vinh	Duyên Hải	71	-73	105	-78	92	-66	108	-100	98
Sóc Trăng	Tân Phú	85	-86	116	-86	98	-74	118	-103	101
Bạc Liêu	TP. Bạc Liêu	96	-95	116	-84	94	-73	116	-95	87
Cà Mau	Năm Căn	73	-72	89	-56	62	-49	92	-63	53
	Trần Văn Thời	36	-20	33	-15	22	-22	49	-20	28
Kiên Giang	Rạch Giá	21	18	8	1	11	-6	32	-4	22
	Phú Quốc	15	12	4	12	-3	1	15	19	6
	Thổ Chu	13	11	7	10	-5	2	14	15	4

Vùng Biển	Độ cao sóng biển dự báo trong 48 giờ		
	Độ cao sóng lớn nhất (m)	Hướng thịnh hành	Ghi chú
Bắc vịnh Bắc Bộ	0.3 - 0.9	Đông Nam, Nam	
Nam vịnh Bắc Bộ	0.6 - 1.2	Đông Nam	
Quảng Trị đến Quảng Ngãi	0.7 - 1.2	Đông, Đông Bắc	
Bình Định đến Ninh Thuận	0.8 - 1.0	Đông Bắc	
Bình Thuận đến Cà Mau	0.3 - 1.1	Đông Bắc, Đông	
Cà Mau đến Kiên Giang	0.3 - 0.6	Đông Nam, Đông	
Quần đảo Hoàng Sa	0.9 - 1.0	Đông Bắc	
Quần đảo Trường Sa	0.6 - 0.9	Bắc, Đông Bắc	
Bắc Biển Đông	0.7 - 1.7	Đông, Đông Bắc	
Giữa Biển Đông	0.4 - 1.1	Đông Bắc, Bắc	
Nam Biển Đông	0.4 - 0.9	Bắc, Đông Bắc	

Tin phát lúc: **13 giờ 00**

Thời điểm phát tin dự báo tiếp theo: 13 giờ 00 ngày 17/03/2021

Người xây dựng bản tin: Nguyễn Thị Lan

Người soát bản tin: Lê Quốc Huy

Biến trình mực nước tổng cộng tại 10 trạm Hải văn

(Cửa Ông, Hòn Dáu, Bạch Long Vĩ, Hòn Ngư, Sơn Trà, Quy Nhơn, Phú Quý, Vũng Tàu, Rạch Giá, Phú Quốc)

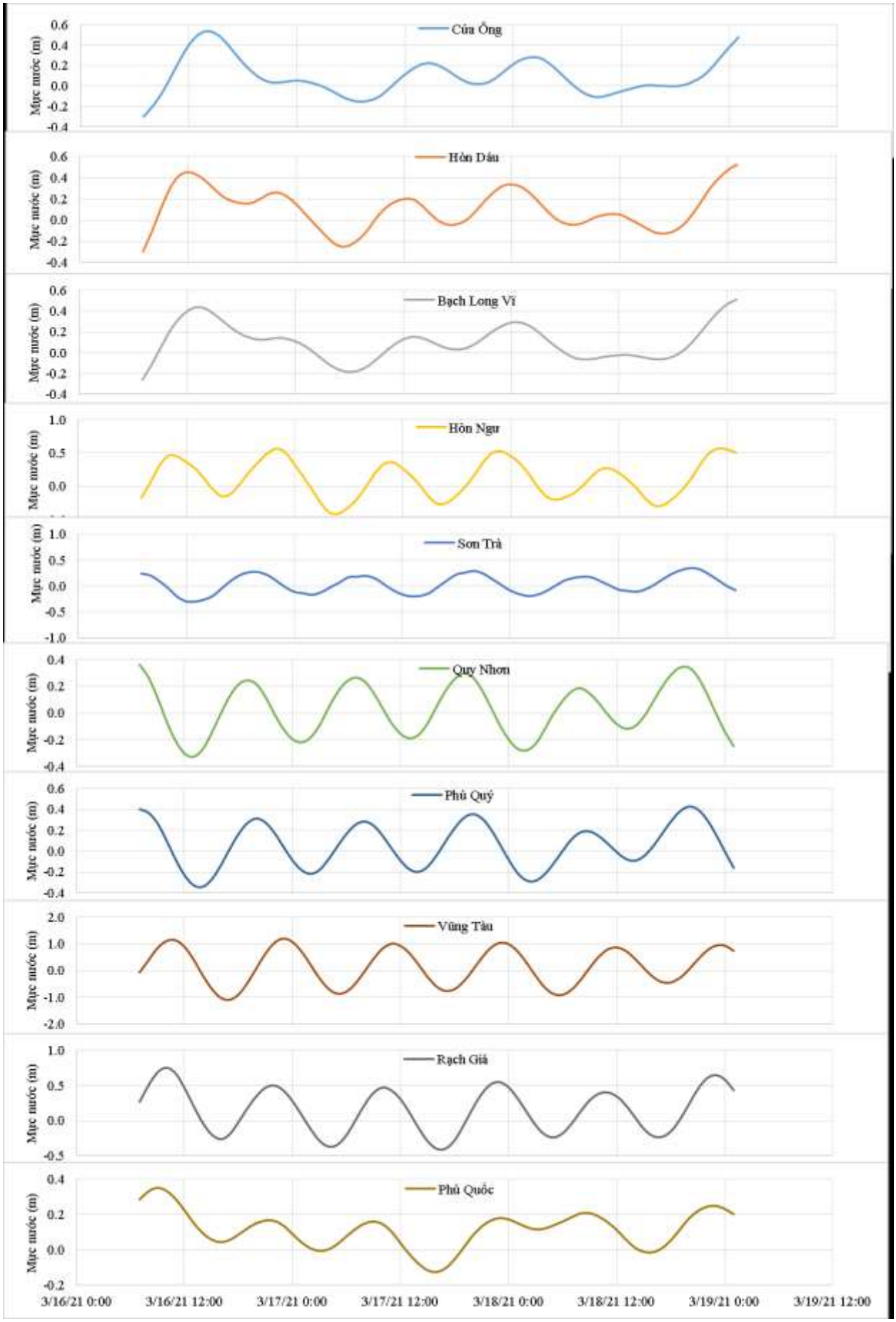

Phân bố độ cao sóng ven bờ và ngoài khơi biển Việt Nam

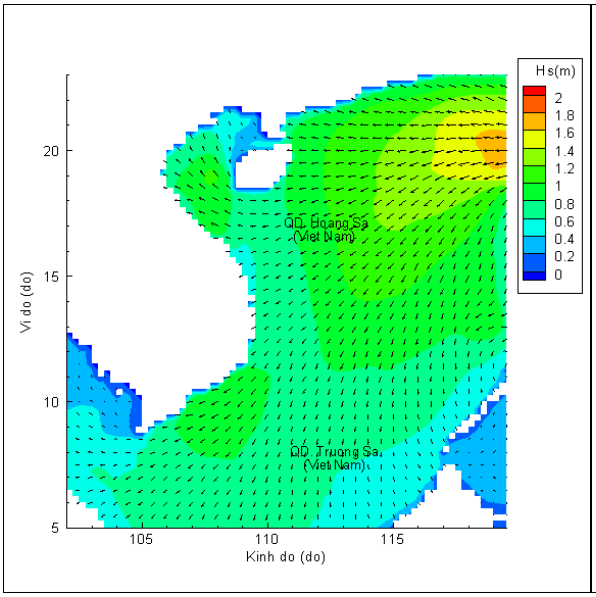

Lúc 13h ngày 16/03/2021

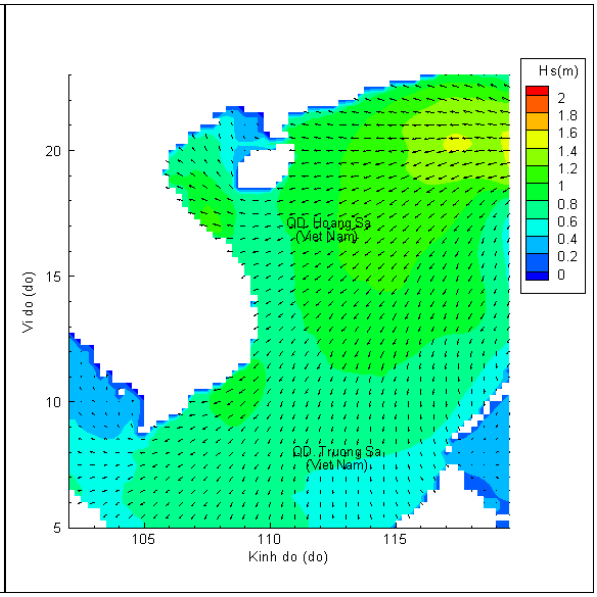

Lúc 19h ngày 16/03/2021

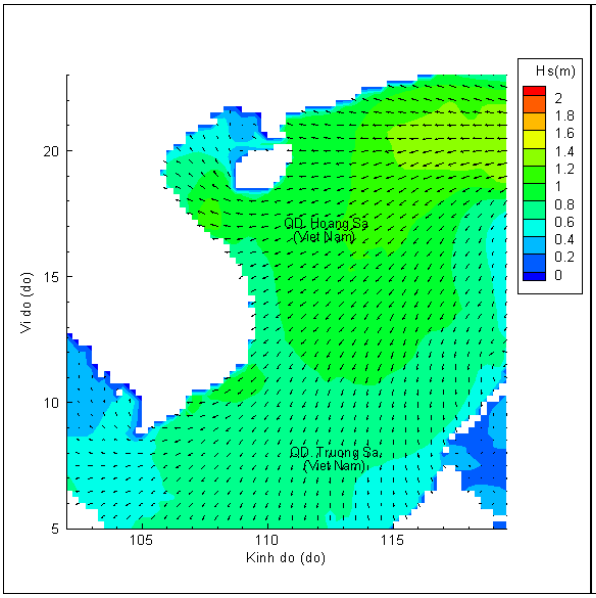

Lúc 01h ngày 17/03/2021

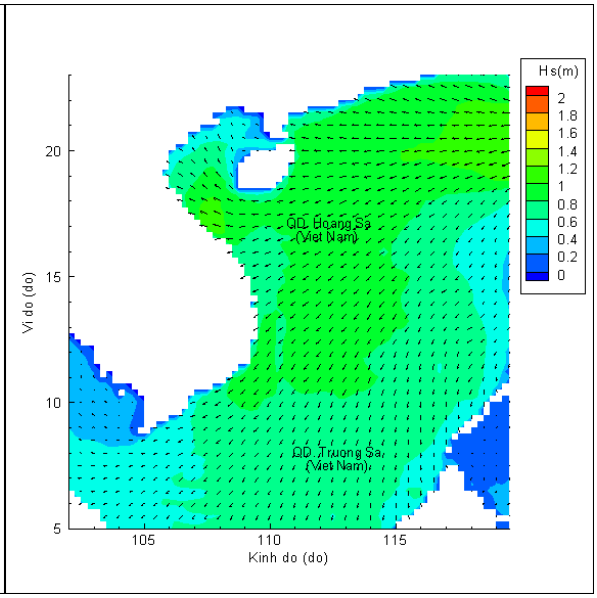

Lúc 13h ngày 17/03/2021

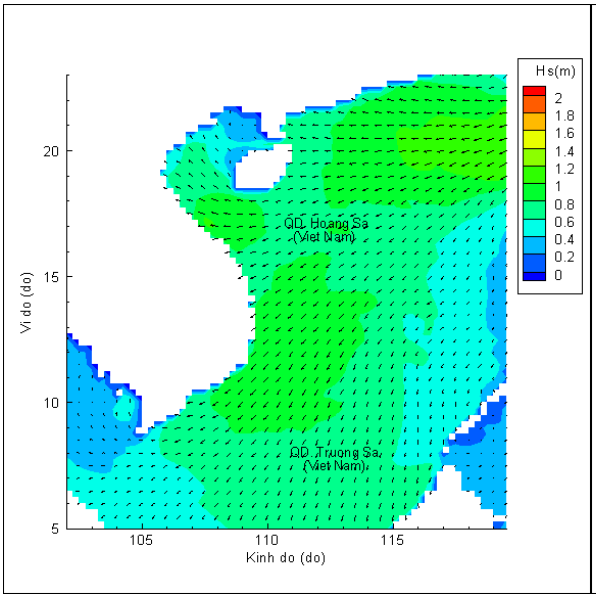

Lúc 01h ngày 18/03/2021

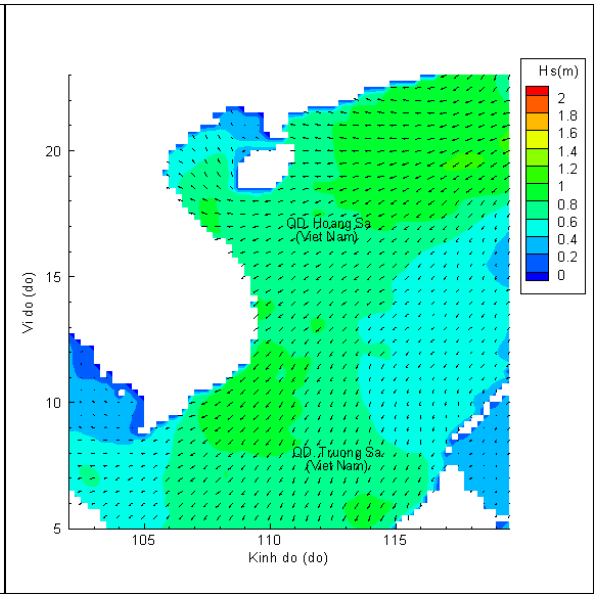

Lúc 13h ngày 18/03/2021